

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày: 07-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Bà Đỗ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai H - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 14/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị H**, sinh năm 1969, tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Số A, đường B, khu phố Tân L, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nhật ve chai; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ch (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Chồng tên Cao Đức T, có 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997); Tiền án: Ngày 19/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 315/2020/HS-ST. Ngày 13/7/2021, H chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ; Tiền sự: Ngày 28/5/2018, bị Công an pH An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 212. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố A, phường Phú M, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người làm chứng: Ông Bùi Thanh Ch. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/10/2021, trong lúc Bùi Thị H đi nhặt ve chai trên đường Huỳnh Văn L, đoạn qua khu phố A, phường Phú Mỹ QUICJNEWWAVE, màu nâu, biển số 61H1-7860 của anh Nguyễn Văn C đang dựng trước nhà số A, đường Huỳnh Văn L, khu phố B, phường Phú M, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng không có người trông giữ, trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để làm phương tiện đi mua bán ve chai. Thực hiện ý định, H lén lút đi lại gần xe mô tô để mở khóa xe, nổ máy nhưng không khởi động được nên H đẩy xe mô tô biển số 61H1-7860 đi đến tiệm sửa xe Đỏ F1, địa chỉ tại tổ A, khu phố B, phường Phú M, thành phố T, tỉnh Bình Dương do anh Bùi Thanh Ch làm chủ và nói với Ch là “Chú sửa giùm chiếc xe, xe này không nổ máy” rồi H để xe lại và đi bộ qua bên kia đường.

Đối với anh Nguyễn Văn C khi đang lấy đồ trong nhà thì nghe mọi người nói là xe mô tô nhãn hiệu QUICJNEWWAVE, màu nâu, biển số 61H1-7860 của anh C có người đẩy đi nên anh C chạy ra thì thấy xe đã bị mất. Đi tìm xung quanh thì anh C nhìn thấy phần đuôi xe mô tô, biển số 61H1-7860 ở trong tiệm sửa xe Đỏ F1 cách đó khoảng 100 mét nên anh C chạy qua và hỏi anh Bùi Thanh Ch thì anh Ch nói xe do H mang lại nhờ sửa và H đang đứng đợi ở phía bên kia đường. Thấy vậy, anh C cùng người dân đã bắt giữ H và giao Công an phường Phú Mỹ. Tại trụ sở Công an phường Phú Mỹ, H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 61H1-7860 của anh C. Công an phường Phú Mỹ đã thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) áo khoác nữ màu đỏ; 01 (một) xe đạp màu trắng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu QUICJNEWWAVE, màu nâu, biển số 61H1-7860. Ngày 22/10/2021, Công an phường Phú Mỹ đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng Bùi Thị H và số vật chứng trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 260 ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá T/H tuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu QUICJNEWWAVE, màu nâu, biển số 61H1-7860 trị giá là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Ngày 05/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 135 là giao trả xe mô tô, biển số 61H1-7860 cho anh Nguyễn Văn C. Hiện anh C không có yêu cầu gì khác đối với H.

Đối với anh Bùi Thanh Ch, quá trình điều tra xác định: Khi nhận sửa xe mô tô nhãn hiệu QUICJNEWWAVE, màu nâu, biển số 61H1-7860 cho Bùi Thị H, anh Ch không biết đây là xe do H phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) áo khoác nữ màu đỏ và 01 (một) xe đạp màu trắng, quá trình điều tra xác định: Áo khoác và xe đạp là tài sản của Bùi Thị H và không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án trả lại cho H.

Cáo trạng số 63/CT-VKS-HS ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Thị H mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 (một) áo khoác nữ màu đỏ; 01 (một) xe đạp màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/10/2021, tại khu vực trước cửa nhà số A, khu phố B, phường Phú M, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Bùi Thị H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu QUICJNEWWAVE, màu nâu, biển số 61H1-7860 trị giá 5.000.000 (Năm triệu) đồng của bị hại anh Nguyễn Văn C. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) áo khoác nữ màu đỏ; 01 (một) xe đạp màu trắng là tài sản của Bùi Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án.

2/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho Bùi Thị H 01 (một) áo khoác nữ màu đỏ; 01 (một) xe đạp màu trắng.

(Thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 085.22 ngày 21/3/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

4/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Huỳnh Ngọc Chung